



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH
NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VIỆC PHÂN CẤP THẨM QUYỀN CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐỔI,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, THU HỒI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN,
XỬ LÝ ĐỀ NGHỊ NGỪNG SỬ DỤNG TÀN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
- Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 22 Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 1	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định việc phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 22 Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 1, khoản 9 Điều 1 của Luật số 09/2022/QH15 và điểm a khoản 12 Điều 1 của Luật số 20/2026/QH16.	Quy định phạm vi điều chỉnh của Thông tư, xác định các nội dung phân cấp thẩm quyền thuộc phạm vi điều chỉnh gồm việc cấp, cấp lại, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện. Việc dẫn chiếu các điều, khoản tương ứng của Luật Tần số vô tuyến điện nhằm xác định rõ cơ sở pháp lý và giới hạn nội dung được phân cấp.

và khoản 9 Điều 1 của Luật số 09/2022/QH15.”.		
- Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN: Điều 2. Đối tượng áp dụng Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động cấp, cấp lại, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện.	Bổ sung cụm từ “<i>cấp lại</i>” để thống nhất với phạm vi điều chỉnh và các nội dung nghiệp vụ được quy định tại dự thảo; các đối tượng áp dụng cơ bản được giữ nguyên.
- Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15: Khoản 1 Điều 5. Cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện 1. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Tần số vô tuyến điện) cấp, cấp lại, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, đình chỉ một phần quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các loại giấy phép theo quy định của Luật Tần số vô tuyến điện trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. - Nghị định 133/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh	Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện 1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện việc cấp, cấp lại, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện, trừ quy định tại khoản 2 Điều này. 2. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các loại mạng, đài vô tuyến điện sau đây:	Khoản 1 quy định về phân cấp cho Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện các TTHC trong lĩnh vực TSVTĐ: hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 63/2023/NĐ-CP để hướng dẫn các quy định của Luật số 20/2026/QH16. Dự kiến Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2027 (đồng bộ với hiệu lực của Luật số 20/2026/QH16). Dự thảo Nghị định sẽ chỉ quy định các nội dung liên quan đến hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện các TTHC trong lĩnh vực TSVTĐ và không quy định các nội dung liên quan đến thẩm quyền thực hiện TTHC. Các quy định thẩm quyền thực hiện TTHC sẽ được quy định tại dự thảo Thông tư này, trong đó có nội dung phân cấp cho Cục TSVTĐ thực hiện các TTHC còn lại (ngoài các TTHC đã được phân cấp cho UBND cấp tỉnh tại

vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ: Khoản 1 Điều 28. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 45 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP) 1. Việc cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15 (sau đây gọi là Nghị định số 63/2023/NĐ-CP) thực hiện như sau: a) Việc cấp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) bất kỳ thực hiện; b) Việc cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban	a) Đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá; b) Đài tàu hoạt động tuyến quốc tế; c) Đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế); d) Đài truyền thanh không dây; đ) Mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; e) Đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh; g) Đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không; h) Đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá; i) Đài vô tuyến điện nghiệp dư; k) Mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ;. 3. Việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các loại mạng, đài vô tuyến điện quy định tại khoản 2 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bất kỳ thực hiện. Việc cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số	Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP). Khoản 2: quy định về phân cấp cho UBND cấp tỉnh. Nội dung khoản 2 kế thừa toàn bộ các quy định về phân cấp cho địa phương thực hiện TTHC tại Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN (tương ứng các đài vô tuyến điện tại các điểm a, b, d, đ, e và g khoản 2 Điều 3 dự thảo Thông tư) và kế thừa toàn bộ quy định về thẩm quyền phân cấp cho địa phương thực hiện TTHC trong lĩnh vực TSVTD tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP (là đài VTĐ đặt trên phương tiện nghề cá; đài VTĐ nghiệp dư; đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) và mạng thông tin VTĐ nội bộ). Khoản 3: giữ nguyên như quy định tại 2 Điều 3 Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN.
---	--	---

nhân dân cấp tỉnh đã cấp giấy phép thực hiện. Khoản 1 Điều 29. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 46 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP) 1. Việc cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP thực hiện như sau: a) Việc cấp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của tỉnh bất kỳ thực hiện; b) Việc cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã cấp giấy phép thực hiện. Khoản 1 Điều 30. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) (được sửa đổi,	vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã cấp giấy phép thực hiện.	
--	--	--

bổ sung bởi Điều 47 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP)

1. Việc cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP thực hiện như sau:

a) Việc cấp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của tỉnh bất kỳ thực hiện;

b) Việc cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã cấp giấy phép thực hiện.

Khoản 1 Điều 31. Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 48 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP)

“1. Việc cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ quy

định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP thực hiện như sau:

a) Việc cấp giấy phép do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của tỉnh bất kỳ thực hiện;

b) Việc cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã cấp giấy phép thực hiện.”.

- Thông tư số 31/2026/TT-BKHCN:

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các loại mạng, đài vô tuyến điện sau đây:

a) Đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá;

b) Đài tàu hoạt động tuyến quốc tế;

c) Đài truyền thanh không dây;

d) Mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất;

đ) Đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh; e) Đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không. 2. Việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các loại mạng, đài vô tuyến điện quy định tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp hồ sơ thực hiện. Việc cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã cấp giấy phép thực hiện.		
	Điều 4. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027.	Quy định này có hiệu lực từ 01/3/2027 để bảo đảm thời điểm áp dụng của Thông tư mới nối tiếp thời điểm kết thúc hiệu lực của các quy định hiện hành về phân cấp, tránh khoảng trống pháp lý và bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính được liên tục.
	Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp 1. Đối với các giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã được Cục Tần số vô tuyến điện, Trung tâm Tần số vô tuyến điện cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn đối với	Bổ sung quy định chuyển tiếp để xác định cách xử lý hồ sơ đã được tiếp nhận trước thời điểm Thông tư mới có hiệu lực và việc thực hiện các thủ tục tiếp theo đối với giấy

	các loại mạng, đài vô tuyến điện quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này, việc cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức, cá nhân lựa chọn nộp hồ sơ thực hiện. 2. Đối với các giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã được Cục Tần số vô tuyến điện, Trung tâm Tần số vô tuyến điện cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn đối với các loại mạng, đài vô tuyến điện quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này, việc cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện do Ủy ban nhân dân cấp đã cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện thực hiện; 3. Đối với các giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã được Cục Tần số vô tuyến điện, Trung tâm Tần số vô tuyến điện cấp, cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn đối với các loại mạng, đài vô tuyến điện quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư này, trừ các giấy phép đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn theo quy định tại khoản 1 Điều này, việc thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện do Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện	phép đã được cấp bởi Cục Tần số vô tuyến điện hoặc Trung tâm Tần số vô tuyến điện. Quy định này nhằm bảo đảm tính liên tục trong giải quyết thủ tục hành chính, xác định rõ cơ quan tiếp tục xử lý hồ sơ và cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp đổi, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép hoặc xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện, hạn chế phát sinh vướng mắc trong giai đoạn chuyển tiếp.
--	---	--

	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Tần số vô tuyến điện) để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật./.	Giữ nguyên quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện và cơ chế phản ánh khó khăn, vướng mắc; các nội dung này tiếp tục phù hợp với phạm vi điều chỉnh và cơ chế phân cấp tại dự thảo.
--	--	--